

Thiền giả Harari dự báo: AI có thể khai sinh tôn giáo mới, do các “giáo sĩ AI” truyền bá

ISSN: 2734-9195

13:19 22/09/2026

AI đang ngày càng đảm nhận một vai trò lớn hơn trong lĩnh vực tôn giáo, đặc biệt đối với những tôn giáo lấy kinh điển làm nền tảng thẩm quyền

Tại Hội nghị thường niên lần thứ 56 của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF Davos 2026), doanh nhân, nhà đầu tư tài chính và tỷ phú tự thân nổi tiếng người Ấn Độ Nikhil Kamath đã có cuộc đối thoại sâu rộng với Thiền giả, sử gia Yuval Noah Harari về nhiều vấn đề đang định hình tương lai nhân loại.

Trong cuộc trò chuyện, Harari - giáo sư thuộc Đại học Hebrew Jerusalem, một trường đại học nghiên cứu công lập danh tiếng của Israel - đã dành nhiều thời gian trao đổi với Kamath về những biến chuyển sâu sắc của xã hội trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo. Một trong những chủ đề trọng tâm được đặt ra là vai trò và sức sống của tôn giáo trong thế giới đương đại.

Doanh nhân Nikhil Kamath nêu câu hỏi: Tôn giáo có còn giữ được ý nghĩa đối với thế hệ trẻ hay không? Theo Harari, tôn giáo không hề “chết dần”; trái lại, trong suốt tiến trình lịch sử, tôn giáo luôn vận động, thích nghi và biến đổi dưới tác động của những điều kiện xã hội, chính trị và công nghệ khác nhau.

Ngày nay, dưới ảnh hưởng ngày càng sâu rộng của trí tuệ nhân tạo (AI), đời sống tôn giáo có thể đang bước vào một giai đoạn chuyển biến mới.



“AI đang ngày càng đảm nhận một vai trò lớn hơn trong lĩnh vực tôn giáo, đặc biệt đối với những tôn giáo lấy kinh điển làm nền tảng thẩm quyền”, tác giả cuốn Sapiens: Lược sử loài người nhận định.

Theo Harari, nhiều truyền thống tôn giáo - chẳng hạn như Do Thái giáo - đặt thẩm quyền tối hậu nơi các văn bản thiêng liêng, thay vì tuyệt đối quy tụ quyền diễn giải vào một cá nhân lãnh đạo. Tuy nhiên, cho đến nay, gần như chưa có một học giả nào có thể đọc, ghi nhớ, đối chiếu và diễn giải toàn bộ kho tàng kinh điển cùng các lớp văn bản chú giải được tích lũy qua nhiều thế kỷ, bởi khối lượng tư liệu ấy vô cùng đồ sộ và phức tạp.

Trong khi đó, các hệ thống AI có khả năng xử lý, lưu trữ, truy xuất và phân tích một khối lượng văn bản khổng lồ trong thời gian rất ngắn. Năng lực này có thể làm thay đổi sâu sắc phương thức con người tiếp cận kinh điển và tìm kiếm sự hướng dẫn tinh thần. Thay vì chỉ nương tựa vào linh mục, giáo sĩ Do Thái hoặc các học giả tôn giáo, con người trong tương lai có thể ngày càng tìm đến những hệ thống AI để yêu cầu giải thích, đối chiếu và diễn giải các văn bản thiêng liêng.

Sự chuyển dịch ấy không chỉ đặt ra câu hỏi về năng lực của công nghệ, mà còn chạm đến một vấn đề sâu xa hơn: liệu khả năng xử lý ngôn ngữ và tổng hợp kinh điển có đủ để trao cho AI thẩm quyền hướng dẫn đời sống tâm linh của con người hay không?

Trong lịch sử, con người từng biện minh cho bạo lực như một phương tiện cứu rỗi

“AI có thể dễ dàng thực hiện điều đó. Vì vậy, đối với một tôn giáo trao thẩm quyền tối hậu cho những lời được ghi trong kinh sách, giờ đây đã xuất hiện một dạng trí tuệ phi nhân loại có khả năng đảm nhận vai trò ấy, bởi nó có thể tiếp cận và chi phối chính nguồn gốc tạo nên thẩm quyền”, học giả người Israel nhận định.

Harari lưu ý rằng việc diễn giải và tái diễn giải các văn bản thiêng liêng từ lâu đã góp phần định hình, chuyển hóa và duy trì những truyền thống tôn giáo. Nhìn từ tiến trình ấy, AI có thể chỉ là tác nhân công nghệ mới nhất tham dự vào một hoạt động đã diễn ra suốt hàng nghìn năm.

Theo ông, những biến chuyển tương tự không chỉ giới hạn trong Do Thái giáo mà còn có thể xuất hiện trong Kitô giáo, Hồi giáo và nhiều tôn giáo khác lấy kinh điển làm nền tảng. Cuộc đối thoại gợi mở rằng công nghệ có thể không thay thế bản thân đức tin, nhưng trong những năm tới, AI có khả năng làm thay đổi cách thức thẩm quyền tôn giáo được xác lập, cách con người học hỏi giáo lý, cũng như phương thức mỗi cá nhân tiếp cận và thực hành niềm tin của mình.

“Kinh sách đã được diễn giải lại hết lần này đến lần khác. Đây là một tiến trình đã diễn ra suốt hàng nghìn năm. Những văn bản xuất hiện về sau cũng được hình thành theo cách ấy: chúng tiếp tục diễn giải và tái diễn giải những văn bản nguyên thủy”, Harari nói.

“Thay vì tìm đến một giáo sĩ Do Thái bằng xương bằng thịt, người ta có thể tìm đến AI. Điều tương tự cũng có thể diễn ra trong Kitô giáo, Hồi giáo và nhiều tôn giáo khác”, ông nói thêm.

“AI sẽ là một cuốn sách có khả năng đối thoại với con người. Các sách thiêng trước đây vốn im lặng; vì thế, con người cần đến những người diễn giải chúng. Hãy hình dung điều gì sẽ xảy ra khi chính cuốn sách ấy có thể trả lời bạn”, Harari nêu vấn đề.

Viễn cảnh này đồng thời làm nảy sinh hàng loạt câu hỏi hệ trọng về đạo đức, thẩm quyền và trách nhiệm giải trình. Nếu con người ngày càng tìm đến AI để được hướng dẫn về giáo lý và đời sống tâm linh, ai sẽ chịu trách nhiệm đối với những diễn giải sai lệch, thiên kiến hoặc có khả năng dẫn dắt nhận thức cộng đồng? Quan trọng hơn, liệu năng lực tổng hợp và xử lý một kho văn bản khổng lồ có thể được xem là trí tuệ tâm linh, hay đó vẫn chỉ là sự mô phỏng tinh vi bằng ngôn ngữ?

Từ những cảnh báo của Harari, có thể nhận thấy vai trò truyền thống của con người trong việc diễn giải kinh điển đang đứng trước nguy cơ bị thu hẹp. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa AI đã sở hữu đời sống tâm linh, kinh nghiệm tu chứng hay phẩm chất đạo đức. Sự lưu loát của ngôn từ không đồng nhất với trí tuệ; khả năng trích dẫn kinh điển cũng không thể tự thân trở thành đức tin, lòng từ bi hay sự giác ngộ.

Thiền giả Yuval Noah Harari còn bàn đến sự suy giảm lòng tin trong xã hội đương đại và khả năng hiện tượng này sẽ tái định hình tôn giáo cùng đời sống tín ngưỡng trên phạm vi toàn cầu. Doanh nhân Nikhil Kamath cho rằng, thay vì cùng quy tụ dưới một hệ thống kinh điển hoặc một thẩm quyền tôn giáo duy nhất, con người có thể ngày càng hình thành những cộng đồng nhỏ hơn, xoay quanh các quan điểm phù hợp với bản sắc, trải nghiệm và thế giới quan riêng của từng nhóm.

Sự thân mật với AI: Khi công nghệ bước vào thế giới nội tâm của con người

Thiền giả Harari nhấn mạnh rằng sức ảnh hưởng sâu xa không nhất thiết được tạo nên bằng quyền lực hay sự cưỡng ép, mà có thể được hình thành từ cảm giác gần gũi, tin cậy và thân mật. Theo lập luận của ông, một người bạn thân đôi khi có khả năng làm thay đổi suy nghĩ và lựa chọn của một cá nhân sâu sắc hơn nhiều so với uy quyền hoặc áp lực từ bên ngoài.

“AI đang chuyển từ cuộc cạnh tranh nhằm thu hút sự chú ý sang cuộc cạnh tranh nhằm giành lấy sự thân mật. Các hệ thống AI đang học cách xây dựng tình bạn, thậm chí thiết lập cả những mối quan hệ mang tính tình cảm”, ông nhận định.

Theo Harari, sự thân mật được hình thành khi con người thổ lộ những nỗi sợ hãi, niềm hy vọng, khát vọng và suy nghĩ riêng tư trong đời sống thường nhật; đồng thời đặt niềm tin vào những lời khuyên hoặc sự hướng dẫn mà mình nhận được. Ông cảnh báo rằng một bộ phận người trẻ đã bắt đầu xem AI như người bạn gần gũi và thấu hiểu mình nhất.

Trong đời sống tôn giáo, sự gắn bó ấy có thể tạo nên một chuyển dịch đáng chú ý. Thay vì tìm đến một giáo sĩ Do Thái bằng xương bằng thịt, người ta có thể tìm đến AI để được lắng nghe, giải thích kinh điển và hướng dẫn tinh thần. Điều tương tự cũng có thể diễn ra trong Kitô giáo, Hồi giáo và nhiều truyền thống tôn giáo khác.

Doanh nhân Nikhil Kamath nhận xét rằng một số trẻ em và thanh thiếu niên thậm chí đã bắt đầu nhìn nhận AI như một đối tượng tình cảm. Harari đồng tình với mối quan ngại này và cảnh báo rằng nhiều em đang dành thời gian tương tác với AI nhiều hơn với cha mẹ hoặc bạn bè; đồng thời sẵn sàng thổ lộ với máy móc những cảm xúc sâu kín mà các em không chia sẻ cùng bất kỳ người nào khác.

“Các em chia sẻ với AI những điều mà các em không chia sẻ với bất kỳ ai. Đây có thể là cuộc thử nghiệm tâm lý và xã hội lớn nhất trong lịch sử nhân loại, đang được tiến hành trên hàng tỷ người”, nhà tư tưởng đương đại nhận định.

“Không ai biết những hệ quả lâu dài sẽ ra sao khi trẻ em học về tình bạn, sự gắn bó, mục đích sống và khổ đau thông qua những mối quan hệ với AI”, ông bày tỏ sự quan ngại.

Cảnh báo ấy chạm đến một vấn đề sâu sắc của thời đại: AI không chỉ cạnh tranh để chiếm lĩnh thời gian hay sự chú ý của con người, mà còn đang từng bước tiến vào những miền riêng tư nhất của tâm thức. Khi một hệ thống có thể ghi nhớ lời tâm sự, phản hồi bằng ngôn ngữ dịu dàng và tạo ra cảm giác luôn hiện diện, con người rất dễ hình thành sự gắn bó cảm xúc, thậm chí trao cho nó một mức độ tín nhiệm vượt quá bản chất thực sự của công nghệ.

AI có thể mô phỏng sự cảm thông, nhưng chưa thể vì thế mà được đồng nhất với một hữu thể có ý thức, tình thương hay trách nhiệm đạo đức. Một hệ thống có thể đưa ra lời an ủi phù hợp, song điều ấy không có nghĩa nó thực sự cảm nhận được nỗi đau của người đang đối thoại. Chính khoảng cách giữa cảm giác được thấu hiểu và thực chất của sự mô phỏng ấy là vấn đề mà con người cần nhận diện bằng tỉnh thức, chánh kiến và trách nhiệm.

Tái diễn giải kinh điển tôn giáo

Theo doanh nhân Nikhil Kamath, kinh sách tôn giáo được tôn kính bởi chúng thường được nhìn nhận như những lời phán quyết tối hậu, thiêng liêng và bất biến. Tuy nhiên, Harari không hoàn toàn đồng tình với cách nhìn này. Theo ông, mặc dù văn bản nguyên thủy có thể được bảo tồn qua nhiều thế hệ, cách con người đọc, lý giải và vận dụng văn bản ấy vẫn không ngừng biến đổi theo từng thời đại và bối cảnh lịch sử.

“Do Thái giáo và Kitô giáo ngày nay rất khác so với hình thái của chúng trong nhiều thế kỷ trước. Những cách diễn giải kinh điển từng được sử dụng để đề cao lòng từ bi, nhưng cũng có lúc bị vận dụng nhằm biện minh cho những hành vi tàn bạo - mặc dù tất cả đều được tuyên bố là bắt nguồn từ cùng một cội

nguồn”, ông nhận định.

“Trong lịch sử, con người từng biện minh cho bạo lực như một con đường dẫn đến sự cứu rỗi. Các câu chuyện có thể được sử dụng để hợp lý hóa gần như bất cứ điều gì”, Harari nói thêm.

Nhận định này cho thấy kinh điển không tự mình hành động trong đời sống xã hội. Ý nghĩa và ảnh hưởng của kinh điển luôn đi qua lăng kính diễn giải của con người, được định hình bởi bối cảnh văn hóa, quyền lực chính trị, tâm lý cộng đồng và những nhu cầu của từng thời đại. Cùng một văn bản có thể được đọc bằng tinh thần yêu thương, khoan dung và phụng sự; nhưng cũng có thể bị cắt nghĩa thiên lệch để phục vụ tham vọng, sự kỳ thị hoặc bạo lực.

Chính vì vậy, sự xuất hiện của AI trong lĩnh vực diễn giải kinh điển đặt ra một vấn đề đặc biệt hệ trọng. AI có thể tổng hợp vô số văn bản, đối chiếu nhiều truyền thống chú giải và tạo ra những câu trả lời có vẻ mạch lạc, thuyết phục. Tuy nhiên, kết quả ấy vẫn chịu ảnh hưởng từ dữ liệu huấn luyện, cách thiết kế thuật toán, mục tiêu của tổ chức vận hành và những thiên kiến vốn tồn tại trong kho tàng văn bản của nhân loại.

Nếu quyền diễn giải kinh điển từng thuộc về các giáo sĩ, học giả và cộng đồng tín ngưỡng, thì trong kỷ nguyên AI, quyền lực ấy có nguy cơ chuyển dịch một phần sang những hệ thống công nghệ và các chủ thể kiểm soát chúng. Vấn đề vì thế không chỉ nằm ở câu hỏi AI có thể diễn giải kinh điển hay không, mà còn ở những câu hỏi sâu xa hơn: AI sẽ lựa chọn cách diễn giải nào, dựa trên hệ giá trị nào, phục vụ lợi ích của ai và ai sẽ chịu trách nhiệm trước những hệ quả phát sinh?

Dưới ánh sáng của chánh kiến, kinh điển không nên trở thành phương tiện củng cố chấp thủ hay hợp thức hóa bạo lực. Giá trị của việc học hỏi và diễn giải giáo pháp cần được nhận diện qua khả năng chuyển hóa khổ đau, nuôi dưỡng trí tuệ, lòng từ bi và trách nhiệm đối với con người. Công nghệ có thể hỗ trợ hành trình tìm hiểu văn bản, nhưng không thể thay thế kinh nghiệm tu tập, sự tỉnh thức và phẩm chất đạo đức của người tiếp nhận.

Tôn giáo do AI kiến tạo?

Thiên giả Yuval Noah Harari dự báo rằng AI không chỉ tham gia diễn giải những truyền thống tôn giáo hiện hữu, mà trong tương lai còn có thể tạo ra những văn bản được tôn xưng như kinh điển, thậm chí góp phần hình thành các trào lưu hoặc giáo phái tôn giáo mới.

Theo lập luận của ông, nhiều tôn giáo thuật lại nguồn gốc của mình như sự mặc khải đến từ một thực thể hoặc quyền năng siêu việt, vượt ngoài trí tuệ con người. Vì vậy, Harari cho rằng đối với một số người, việc tiếp nhận một hệ thống tín ngưỡng do “trí tuệ phi nhân loại” kiến tạo có thể không hoàn toàn xa lạ.

“AI có thể viết nên những bộ kinh sách mới. Hầu như mọi tôn giáo đều khẳng định trong câu chuyện khởi nguyên của mình rằng tôn giáo ấy được kiến lập bởi một dạng trí tuệ phi nhân loại. Có lẽ đây sẽ là lần đầu tiên trong lịch sử điều đó thực sự xảy ra. Chúng ta sẽ chứng kiến những giáo phái mới do AI tạo ra và được truyền bá bởi các ‘giáo sĩ AI’”, Harari dự báo.

Nhận định này vừa gây chú ý, vừa đòi hỏi sự phân định thận trọng. “Trí tuệ phi nhân loại” trong ngôn ngữ tôn giáo thường chỉ thần linh, quyền năng siêu việt hoặc nguồn mặc khải thiêng liêng; trong khi AI là sản phẩm do con người thiết kế, được huấn luyện bằng dữ liệu do con người tạo lập và vận hành trong những cấu trúc kinh tế, kỹ thuật cùng quyền lực xã hội cụ thể. Việc đặt hai khái niệm này bên cạnh nhau có thể gợi mở một phép so sánh đáng suy ngẫm, nhưng không có nghĩa chúng đồng nhất về bản thể hay giá trị tâm linh.

AI quả thực có thể tạo ra những văn bản mang dáng dấp kinh điển: ngôn từ trang trọng, hệ thống giáo lý chặt chẽ, những câu chuyện khởi nguyên giàu biểu tượng và cả những nguyên tắc ứng xử có vẻ nhất quán. Tuy nhiên, khả năng kiến tạo văn bản không đồng nghĩa với sự chứng nghiệm chân lý; sự lưu loát trong diễn đạt cũng không tự thân làm phát sinh trí tuệ, lòng từ bi hay thẩm quyền đạo đức.

Điều đáng quan ngại hơn cả không chỉ là AI có thể viết ra một “bộ kinh” mới, mà là con người có thể trao niềm tin và quyền lực tinh thần cho những văn bản ấy đến mức nào. Một hệ thống AI có khả năng đối thoại liên tục, điều chỉnh thông điệp theo tâm lý từng cá nhân và tạo cảm giác thấu hiểu sâu sắc có thể trở thành một “giáo sĩ kỹ thuật số” đầy sức thuyết phục. Khi ấy, ranh giới giữa sự hướng dẫn tinh thần và thao túng tâm lý có thể trở nên vô cùng mong manh.

Từ góc nhìn Phật học, giáo pháp không được xác lập chỉ bởi vẻ uyên áo của ngôn từ, mà còn phải được quán chiếu bằng chính kiến, kiểm nghiệm trong thực hành và soi sáng qua khả năng chuyển hóa tham, sân, si. Một văn bản dù được tạo ra bởi con người hay máy móc cũng không nên được tiếp nhận bằng niềm tin mù quáng. Điều cần thiết vẫn là tinh thần tỉnh thức, thẩm sát và trách nhiệm đạo đức của con người trước mọi nguồn thông tin tự nhận mang chân lý hoặc thẩm quyền thiêng liêng.

Đôi nét về tác giả Sounak Mukhopadhyay

Sounak Mukhopadhyay là nhà báo và biên tập viên truyền thông kỹ thuật số người Ấn Độ, hiện cộng tác trong hệ thống báo chí Mint (LiveMint) thuộc Tập đoàn truyền thông HT Media. Ông theo dõi và viết về nhiều lĩnh vực như thời sự, thể thao, điện ảnh, giải trí và văn hóa kỹ thuật số.

Bên cạnh các bản tin thời sự, Sounak Mukhopadhyay còn thực hiện những bài phỏng vấn, phân tích và diễn giải các vấn đề đang được công chúng quan tâm. Với lối viết rõ ràng, gần gũi và hướng đến độc giả phổ thông, các bài viết của ông thường phản ánh sự tương tác giữa truyền thông, công nghệ, văn hóa đại chúng và đời sống xã hội Ấn Độ đương đại.

Tác giả: **Sounak Mukhopadhyay**/Viết dịch: **Thích Vân Phong**

Nguồn: www.livemint.com